

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày 04 - 4 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hoà

2. Bà Phan Thị Trinh

3. Ông Nguyễn Phi Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 22/02/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn B**; tên gọi khác: Không; Sinh năm 2002 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn T (sinh năm 1965, là bị hại trong vụ án); và bà Trịnh Thị Y (sinh năm 1973), cùng trú tại buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 12/12/2022 - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn B: Ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: 39 Lý Thường K, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người bị hại: Ông Nông Văn T, sinh ngày 01/11/1965 - Có mặt;

Trú tại: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện, giám hộ cho ông Nông Văn T: Ông Phạm Viết T; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đ; địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Hoàng Văn C - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ 39 Lý Thường Kiệt, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt ;

Người làm chứng: Bà Trịnh Thị Y, sinh năm 1973; Trú tại: Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00' ngày 12/01/2021, ông Nông Văn T (*sinh năm 1965, trú tại Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk*) đang ở trong phòng ngủ của gia đình mình thì nghe thấy tiếng cháu Trịnh Thái D (*sinh năm 2015, là con riêng của vợ ông T*) khóc nên cầm con dao đi ra xem. Khi thấy con trai mình là Nông Văn B đang thay quần áo cho cháu D nhưng làm cháu D khóc nên ông T dọa dùng dao chém làm B sợ bỏ trốn ra gốc cây xoài sau vườn. Khoảng 15 phút sau, bức tức vì việc bị bố dọa chém nên B đã lấy cây le, sau đó dùng dao vót khuyết một đầu, dùng dây thun cột con dao nhọn vào đầu cây le được vót, rồi cầm theo hung khí đã chuẩn bị đi vào phòng ngủ để đánh ông T. Khi vào đến phòng ngủ, B nhìn thấy ông T đang nằm ngủ trên giường có mắc màn, B cầm cây le có buộc con dao chém một nhát từ trên xuống dưới nhưng vướng vào màn nên không trúng ông T. Lúc này, ông T ngồi dậy, tay cầm lấy con dao (*trước đó dùng đe dọa chém B*), thì B tiếp tục dùng cây le có buộc con dao đâm một nhát xuyên qua màn làm mũi dao đâm trúng ngực trái của ông T. Bị B đâm trúng ngực, ông T ngã xuống giường và rơi con dao khỏi tay. Ngay sau đó, ông T tiếp tục ngồi dậy thì B dùng cây le có buộc con dao chém một nhát từ trên xuống, trúng đỉnh đầu bên trái của ông T, làm ông T ngã gục xuống giường. Lúc này, B không chém nữa mà một tay cầm cây le, tay còn lại cầm con dao của ông T đi đến khu vực bếp, tháo sợi dây thun cột con dao và cây le ra rồi đem 02 con dao cùng cây le đi cất giấu. Sau khi bị B đâm và chém, ông T không đi cấp cứu, điều trị, đến ngày 15/01/2021, do vết thương của ông T chuyển biến nặng nên gia đình đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên. Vì biết ông T bị thương nặng nên đến ngày 19/01/2021, Nông Văn B đến Công an xã Đắk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

- Tại Bản kết luận pháp y số: 336/GĐHS ngày 20/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích

của Nông Văn T là 42%. Cơ chế tác động: Vết thương đỉnh đầu kích thước 08cm; Vết lún sọ đỉnh (T), nứt sọ trán (T): Do vật tày, cứng có cạnh tác động trực tiếp hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Vết thương ngực (T); Gãy xương sườn 5 (T); gây tổn thương màng phổi, thủng phổi trái (*dẫn đến phẫu thuật: Cắt phân thùy dưới của thùy trên phổi (T)*): Do vật sắc nhọn tác động trực tiếp hướng từ trước ra sau.

- Tại bản Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 130/KLGD ngày 21/6/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của ông Nông Văn T: Trước, tại thời điểm ngày 12/01/2021 và hiện tại, đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Tại biên bản xác định hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại nhà ông Nông Văn T, trú tại Buôn Y, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; Căn nhà của ông T thuộc loại nhà cấp 4, gồm có 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 phòng bếp. Tại phòng ngủ của ông Nông Văn T là vị trí Nông Văn B xác định đã dùng con dao đâm và chém bổ ruột của mình là ông Nông Văn T khi đang nằm trên giường, phòng có kích thước (3x3)m, phòng có một giường ngủ trải nệm.

- Kết quả thực nghiệm điều tra ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại.

- Việc thu giữ vật chứng:

Thời điểm đến Công an xã Đắk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk để đầu thú vào ngày 19/01/2021, Nông Văn B đã giao nộp hung khí gồm: 01 (một) con dao có kích thước 48cm x 5,5cm x 0,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 35cm, cán dao được làm bằng nhựa màu trắng dài 13cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) con dao có kích thước 35,5cm x 5 cm x 0,3cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 25cm, cán dao được làm bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) cây le có chiều dài 137cm, đường kính rộng 3cm, một đầu cây le bị khuyết.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Văn B về tội: “Giết người” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng 29/CT-VKS-P2 ngày 16/02/2023. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội “*Giết người*” theo điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn B mức án từ 14 năm đến 15 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại ông Nông Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Người đại diện, giám hộ của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: con dao có kích thước 48cm x 5,5cm x 0,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 35cm, cán dao được làm bằng nhựa màu trắng dài 13cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) con dao có kích thước 35,5cm x 5 cm x 0,3cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 25cm, cán dao được làm bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) cây le có chiều dài 137cm, đường kính rộng 3cm, một đầu cây le bị khuyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm cho rằng: Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn B về tội “*Giết người*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cáo trạng của Viện kiểm sát áp dụng điểm n có tính chất côn đồ là chưa phù hợp bởi lẽ. Bị cáo phạm tội là do bị hại là bố của bị cáo, hằng ngày không lao động và chỉ ở nhà, mỗi lần uống rượu say thì chửi bới vợ con và dùng dao đe dọa giết vợ con. Đỉnh điểm vào ngày xảy ra vụ việc bị hại đã cầm dao đe dọa bị cáo trước và nói với bị cáo “mày có muốn tao chặt đầu mày xuống không”. Vì vậy, bị cáo thực hiện hành vi của mình là do bức xúc đã bị bị hại đe dọa, nên đề nghị Viện Kiểm sát xem xét lại điểm n có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo tự ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người đại diện, giám hộ của bị hại trình bày: Đồng ý với quan điểm truy tố của Đại diện viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo với bị hại có mối quan hệ là cha, con. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian cải tạo và sớm trở về chăm sóc gia đình và đặc biệt là bị hại.

Tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội: Không đồng ý về việc không áp dụng tình tiết “có tính chất côn đồ”, vì khi bị hại đe dọa và đã vào phòng nằm ngủ, bị cáo có khoảng thời gian có thể bị cáo bỏ đi ra ngoài chơi, hoặc báo cáo sự việc với người có thẩm quyền để xử lý nhưng sau 15 phút sau thì bị cáo chuẩn bị dụng cụ và đã thực hiện hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, người đại diện, giám hộ cho bị hại không tranh luận, bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người giám hộ, người bào chữa của bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn B tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 12/01/2021, khi thấy B làm cháu D khóc nên ông T cầm dao ra dọa chém, B sợ bỏ trốn ra gốc cây xoài sau vườn. Khoảng 15 phút sau, bực tức vì việc bị bố dọa chém nên B đã chuẩn bị cây le, dùng dao vót khuyết một đầu, sau đó dùng dây thun cột con dao nhọn vào đầu cây le được vót làm cán dao, rồi cầm theo hung khí đã chuẩn bị đi vào phòng ngủ để đánh, đâm cha mình là ông T. Khi vào đến phòng ngủ, B nhìn thấy ông T đang nằm ngủ trên giường có mắc màn, B cầm cây le có buộc con dao chém một nhát từ trên xuống dưới nhưng vướng vào màn nên không trúng ông T, bị cáo tiếp tục dùng dao đâm một nhát xuyên qua màn làm mũi dao đâm trúng ngực trái của ông T, ông T ngã xuống giường. Ngay sau đó, ông T ngồi dậy thì bị cáo dùng dao chém một nhát từ trên xuống, trúng đỉnh đầu bên trái của ông T, hậu quả làm cho ông T bị thương tích 42%.

Do đó hành vi của bị cáo Nông Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết định khung “*Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo mình*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

.....

đ) Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

n) Có tính chất côn đồ;

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức để biết rằng, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật xử lý thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao nhọn có tra cán bằng cây tre đánh vào đầu, đâm vào ngực của bị hại là cha ruột của bị cáo với tổng tỷ lệ thương tích 42% hậu quả chết người chưa xảy ra là do bị hại được cứu chữa kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần tiền để lo chi phí cứu chữa cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị hại đã bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ông Nông Văn T là người bị hạn chế khả năng nhận thức; Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) con dao có kích thước 48cm x 5,5cm x 0,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 35cm, cán dao được làm bằng nhựa màu trắng dài 13cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) con dao có kích thước 35,5cm x 5 cm x 0,3cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài

25cm, cán dao được làm bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) cây le có chiều dài 137cm, đường kính rộng 3cm, một đầu cây le bị khuyết. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại ông Nông Văn T số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện, giám hộ của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy, ý kiến của người đại diện, giám hộ của bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nông Văn B là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố Bị cáo Nông Văn B phạm tội “Giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm đ, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn B 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 22/12/2022.

[3] Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) con dao có kích thước 48cm x 5,5cm x 0,5cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 35cm, cán dao được làm bằng nhựa màu trắng dài 13cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) con dao có kích thước 35,5cm x 5 cm x 0,3cm, phần lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 25cm, cán dao được làm bằng kim loại màu đen dài 10,5cm, phần đầu lưỡi dao nhọn; 01 (một) cây le có chiều dài 137cm, đường kính rộng 3cm, một đầu cây le bị khuyết.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

- Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nông Văn B được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện, giám hộ của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung